



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS CẤP TỈNH
KHÓA NĂM 05/04/2022

DANH SÁCH HỌC SINH ĐOẠT GIẢI

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

(Danh sách kèm theo Quyết định số 864/QĐ-SGD&ĐT ngày 08/4/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT)

Từ số: 1

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
1	2	3	4	5	6	7	8
1	9AN017	NGUYỄN AN TUỆ VÂN	28/03/2007	Hà Nội	17.25	Nhất	Tiếng Anh
2	9AN010	ĐỖ HOÀNG KIÊN	21/03/2007	Hòa Bình	17.00	Nhất	Tiếng Anh
3	9AN002	PHẠM PHƯƠNG ANH	10/08/2007	Hòa Bình	16.50	Nhất	Tiếng Anh
4	9AN008	PHAN NGỌC HIẾU	05/10/2007	Hòa Bình	16.25	Nhất	Tiếng Anh
5	9AN007	PHẠM MINH HẰNG	22/05/2007	Hòa Bình	16.00	Nhì	Tiếng Anh
6	9AN001	HÀ LINH ANH	03/03/2007	Hòa Bình	15.50	Nhì	Tiếng Anh
7	9AN004	KHƯƠNG NGỌC ANH DŨNG	02/10/2008	Hòa Bình	15.50	Nhì	Tiếng Anh
8	9AN006	VŨ ANH ĐỨC	16/03/2007	Hòa Bình	15.25	Nhì	Tiếng Anh
9	9AN015	BÙI HẠNH TRANG	11/10/2007	Hòa Bình	14.25	Nhì	Tiếng Anh
10	9AN012	NGUYỄN NGỌC MINH	02/05/2007	Hòa Bình	14.00	Nhì	Tiếng Anh
11	9AN016	CAO VIỆT TÙNG	25/08/2007	Hòa Bình	14.00	Nhì	Tiếng Anh
12	9AN005	VŨ THUỶ DUƠNG	01/06/2007	Hòa Bình	13.25	Nhì	Tiếng Anh
13	9DI006	NGUYỄN THÙY LINH	25/04/2007	Hòa Bình	15.50	Nhất	Địa lý
14	9DI007	TRƯƠNG THỊ THANH THIỆU	10/06/2007	Hòa Bình	14.75	Nhì	Địa lý
15	9DI003	VŨ NGỌC KHÁNH	01/06/2007	Hòa Bình	14.50	Nhì	Địa lý
16	9DI011	ĐẶNG LÊ VY	29/03/2008	Hòa Bình	14.50	Nhì	Địa lý
17	9DI002	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	21/11/2007	Hòa Bình	13.75	Nhì	Địa lý
18	9DI009	BÙI THỊ ANH THU	16/12/2007	Hòa Bình	13.00	Nhì	Địa lý
19	9DI010	NGUYỄN THU TRANG	06/03/2007	Hòa Bình	13.00	Nhì	Địa lý
20	9DI004	BÙI HOÀNG LINH	06/11/2007	Hòa Bình	12.75	Ba	Địa lý
21	9DI008	BÙI THANH THỦY	31/01/2007	Hòa Bình	12.75	Ba	Địa lý
22	9DI005	NGUYỄN DIỆU LINH	30/11/2007	Hà Nội	12.50	Ba	Địa lý
23	9DI012	HỒ HÀ VY	19/12/2007	Hòa Bình	10.75	KK	Địa lý
24	9DI001	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	20/09/2007	Hòa Bình	10.50	KK	Địa lý
25	9GD001	GIẢN QUỲNH ANH	25/07/2007	Hòa Bình	17.50	Nhất	GDCD
26	9GD009	NGUYỄN GIANG LINH	05/10/2008	Hòa Bình	17.50	Nhất	GDCD
27	9GD011	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	15/09/2007	Hòa Bình	17.50	Nhất	GDCD
28	9GD007	CHU THỊ LAN HƯƠNG	24/06/2008	Hòa Bình	16.75	Nhất	GDCD
29	9GD003	VƯƠNG QUỲNH ANH	22/12/2008	Hòa Bình	16.50	Nhất	GDCD
30	9GD004	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	14/04/2008	Hòa Bình	16.25	Nhì	GDCD
31	9GD002	NGUYỄN QUỲNH ANH	15/12/2008	Hòa Bình	15.75	Nhì	GDCD
32	9GD005	NGUYỄN ĐÌNH HOÀN	30/04/2007	Hòa Bình	15.75	Nhì	GDCD

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
1	2	3	4	5	6	7	8
33	9GD006	ĐOÀN THANH HUYỀN	23/05/2008	Gia Lai	15.00	Nhì	GDCD
34	9GD010	NGUYỄN KHÁNH LINH	19/04/2008	Hòa Bình	14.25	Ba	GDCD
35	9HO013	NGUYỄN NGỌC TUẤN	06/03/2007	Hòa Bình	18.75	Nhất	Hóa học
36	9HO005	PHẠM LÊ HUNG	13/02/2007	Thái Nguyên	18.50	Nhất	Hóa học
37	9HO001	NGUYỄN TUẤN ANH	10/02/2007	Hòa Bình	16.75	Nhất	Hóa học
38	9HO007	NGUYỄN ĐỖ NGUYỆT MINH	11/04/2007	Hòa Bình	16.75	Nhất	Hóa học
39	9HO008	XA NGUYỄN NHẬT MINH	01/10/2007	Hòa Bình	16.50	Nhì	Hóa học
40	9HO010	BÙI ĐỨC PHƯƠNG	20/10/2007	Hòa Bình	16.00	Nhì	Hóa học
41	9HO011	NGUYỄN TUẤN PHƯƠNG	21/11/2007	Hòa Bình	15.00	Nhì	Hóa học
42	9HO002	TRỊNH NGỌC AN	01/05/2007	Hòa Bình	14.75	Nhì	Hóa học
43	9HO004	TRẦN MINH HIỂN	18/11/2007	Hòa Bình	14.75	Nhì	Hóa học
44	9HO003	ĐẶNG GIA BÌNH	10/05/2007	Hòa Bình	13.75	Ba	Hóa học
45	9HO006	ĐINH CÔNG MINH	09/06/2007	Hòa Bình	13.75	Ba	Hóa học
46	9HO009	TRẦN MINH NGỌC	25/09/2007	Hòa Bình	11.50	KK	Hóa học
47	9LY004	ĐỖ ANH ĐỨC	21/03/2007	Hòa Bình	19.25	Nhất	Vật lý
48	9LY012	TRƯỜNG ĐỨC THẮNG	21/01/2007	Hòa Bình	19.00	Nhất	Vật lý
49	9LY002	NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH	05/11/2007	Hà Nội	18.50	Nhất	Vật lý
50	9LY010	LÊ NHƯ THU NGUYỆT	05/12/2007	Hòa Bình	18.50	Nhất	Vật lý
51	9LY007	BÙI BẢO MINH	26/12/2007	Lâm Đồng	17.50	Nhì	Vật lý
52	9LY006	PHẠM NGUYỄN GIA LONG	23/10/2007	Hòa Bình	16.50	Nhì	Vật lý
53	9LY005	ĐỖ MINH ĐỨC	03/04/2007	Hòa Bình	15.50	Nhì	Vật lý
54	9LY001	HỒ QUỲNH ANH	22/02/2007	Hòa Bình	15.00	Ba	Vật lý
55	9LY003	ĐẶNG TUẤN DŨNG	29/08/2007	Hòa Bình	14.75	Ba	Vật lý
56	9LY008	NGUYỄN HÀ MY	20/07/2007	Hòa Bình	13.00	Ba	Vật lý
57	9LY009	LÊ XUÂN NGUYÊN	10/01/2007	Hòa Bình	12.50	Ba	Vật lý
58	9LY011	NGUYỄN VĂN THẮNG	01/11/2007	Hòa Bình	12.50	Ba	Vật lý
59	9SI006	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG	17/02/2007	Hòa Bình	18.25	Nhất	Sinh học
60	9SI012	NGÔ TRỌNG LUÂN	21/12/2007	Hòa Bình	17.75	Nhất	Sinh học
61	9SI001	NGUYỄN DIỆU ANH	14/01/2007	Hòa Bình	16.75	Nhất	Sinh học
62	9SI007	ĐỖ MAI KHANH	01/09/2007	Hà Nội	16.75	Nhất	Sinh học
63	9SI009	VŨ GIA KHÁNH	04/07/2007	Hòa Bình	16.25	Nhất	Sinh học
64	9SI008	ĐỖ TUẤN KHANH	28/04/2007	Hòa Bình	16.00	Nhì	Sinh học
65	9SI004	ĐINH TUẤN CƯỜNG	15/07/2007	Hòa Bình	15.00	Nhì	Sinh học
66	9SI010	ĐẶNG KHÁNH LINH	22/12/2007	Hòa Bình	15.00	Nhì	Sinh học
67	9SI003	PHAN THỊ THANH BÌNH	07/07/2007	Hòa Bình	14.75	Nhì	Sinh học
68	9SI014	NGUYỄN ANH THƯ	05/04/2007	Hòa Bình	14.50	Nhì	Sinh học

Tờ số: 3									
Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi	
1	2	3		4	5	6	7	8	
69	9SI005	NGUYỄN DANH VIỆT	ĐỨC	31/03/2007	Hòa Bình	14.25	Nhì	Sinh học	
70	9SI011	HOÀNG GIA	LINH	20/08/2007	Hòa Bình	13.00	Ba	Sinh học	
71	9SU003	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	23/07/2007	Hòa Bình	18.50	Nhất	Lịch sử	
72	9SU007	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	26/04/2007	Hòa Bình	18.00	Nhất	Lịch sử	
73	9SU001	NGUYỄN THÀNH	AN	07/08/2008	Hòa Bình	17.00	Nhất	Lịch sử	
74	9SU005	NGUYỄN THỊ	NỮ	15/08/2008	Hòa Bình	16.75	Nhất	Lịch sử	
75	9SU009	PHẠM THỊ HIỀN	TRANG	22/10/2007	Hòa Bình	16.50	Nhất	Lịch sử	
76	9SU010	NGUYỄN MINH	TUẤN	19/09/2007	Hòa Bình	14.00	Nhì	Lịch sử	
77	9SU002	LÊ HẢI	ĐĂNG	28/11/2007	Hòa Bình	13.50	Nhì	Lịch sử	
78	9SU008	TẠ THỊ MINH	THU	08/09/2008	Hòa Bình	13.00	Ba	Lịch sử	
79	9SU006	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	13/03/2007	Hòa Bình	12.50	Ba	Lịch sử	
80	9SU004	ĐINH THỊ THANH	LOAN	03/10/2007	Hòa Bình	10.50	KK	Lịch sử	
81	9TI007	NGUYỄN THẢO	NHI	15/11/2008	Hòa Bình	14.75	Nhì	Tin học	
82	9TI010	TRẦN KHÁNH	TOÀN	03/11/2008	Hà Nội	14.00	Nhì	Tin học	
83	9TI004	KHUƠNG TIẾN	ĐẠT	27/04/2008	Hòa Bình	12.25	Nhì	Tin học	
84	9TI001	NGUYỄN HÒA	AN	15/01/2008	Hòa Bình	12.00	Nhì	Tin học	
85	9TI005	HÀ QUANG	HIẾU	27/03/2008	Hòa Bình	11.50	Ba	Tin học	
86	9TI003	KIỀU THÙY	DƯƠNG	19/09/2008	Hòa Bình	10.25	KK	Tin học	
87	9TI006	BÙI HOÀNG NAM	KHÁNH	05/05/2008	Hòa Bình	9.50	KK	Tin học	
88	9TO002	LẠI TIẾN	ĐẠT	18/01/2007	Hòa Bình	16.75	Nhất	Toán học	
89	9TO005	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	23/03/2007	Hòa Bình	15.50	Nhất	Toán học	
90	9TO010	VŨ DANH	PHƯƠNG	25/11/2008	Hòa Bình	15.50	Nhất	Toán học	
91	9TO012	QUÁCH TRẦN	VŨ	08/08/2007	Hòa Bình	15.25	Nhì	Toán học	
92	9TO007	BÙI ĐÌNH	LỘC	28/09/2007	Hòa Bình	14.75	Nhì	Toán học	
93	9TO003	NGÔ BÁ	HÙNG	13/11/2007	Hòa Bình	14.50	Nhì	Toán học	
94	9TO004	ĐINH NGUYỄN TÙNG	LÂM	23/01/2007	Hòa Bình	14.25	Nhì	Toán học	
95	9TO008	PHẠM TUẤN	MINH	26/11/2007	Hà Nội	13.50	Nhì	Toán học	
96	9TO009	NGUYỄN TIẾN	NAM	25/06/2007	Hòa Bình	13.25	Ba	Toán học	
97	9TO006	PHAN	LONG	25/06/2007	Hòa Bình	12.00	KK	Toán học	
98	9TO001	TĂNG THÀNH	DOANH	17/02/2008	Nam Định	11.00	KK	Toán học	
99	9TO011	BÙI NGUYỄN	VŨ	15/05/2007	Hòa Bình	11.00	KK	Toán học	
100	9VA012	ĐỖ THANH	XUÂN	29/09/2007	Hòa Bình	14.75	Nhất	Ngữ văn	
101	9VA003	PHẠM NGUYỄN LINH	ANH	20/12/2007	Hòa Bình	14.00	Nhì	Ngữ văn	
102	9VA010	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NHI	03/03/2008	Hòa Bình	14.00	Nhì	Ngữ văn	
103	9VA011	VƯƠNG THU	PHƯƠNG	22/08/2007	Hòa Bình	14.00	Nhì	Ngữ văn	
104	9VA006	NGUYỄN MAI	HÂN	21/09/2007	Hòa Bình	12.50	Ba	Ngữ văn	

Số TT	Số SED	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
1	2	3		4	5	6	7	8
105	9VA005	HOÀNG NGUYỆT	HẰNG	10/05/2007	Hòa Bình	11.50	Ba	Ngữ văn
106	9VA007	HOÀNG KHÁNH	HUYỀN	03/01/2007	Hòa Bình	11.50	Ba	Ngữ văn
107	9VA001	BÙI ĐOÀN LAN	ANH	21/03/2007	Hòa Bình	11.25	Ba	Ngữ văn
108	9VA013	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	06/10/2007	Hòa Bình	11.00	Ba	Ngữ văn
109	9VA002	HOÀNG VÂN	ANH	10/12/2007	Hòa Bình	10.50	KK	Ngữ văn